| | |
|---|---|
| **TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **02**/2026/HC-PT
Ngày: 22/01/2026
V/V: *" Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai ".*

**NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Võ Thị Ngọc Dung.

*Các Thẩm phán*: ông Trần Quốc Cường

ông Trần Đức Kiên

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thoa - Thẩm Tra Viên Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở, Toà phúc thẩm toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng tiến hành xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 45/2025/TLPT-HC ngày 11 tháng 7 năm 2025 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai".*

Do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2025/HC-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2026/QĐ-PT ngày 07/01/2026 giữa:

***- Người khởi kiện:*** Ông Lê Bá C, sinh năm 1962; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là Khu phố H, xã S, tỉnh Đắk Lắk).

*Người đại diện theo ủy quyền người khởi kiện:* Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là Khu phố H, xã S, tỉnh Đắk Lắk); vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Ông Nguyễn Tâm H1 - Luật sư văn phòng L, thuộc đoàn luật sư tỉnh P; có mặt.

***- Người bị kiện:***

+ Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên *(người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là: Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Đắk Lắk);* vắng mặt.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên *(người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Đắk Lắk)*; vắng mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh P *(người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là: Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đ)*; vắng mặt.

2. Ban chỉ huy quân sự huyện S *(người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là: Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 6 - T, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đ);* vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nội dung vụ án được tóm tắt theo Bản án sơ thẩm như sau:*

** Người khởi kiện trình bày:*

Nguồn gốc đất: Ngày 31/5/1991, ông Lê Bá C có "Đơn xin cấp đất cất nhà ở gửi đến Ủy ban nhân dân huyện S, Phòng công nghiệp huyện S, Ủy ban nhân dân thị trấn H, Ban nhân dân thôn hai. Trong đơn, tôi trình bày về hoàn cảnh gia đình, điều kiện sinh hoạt khó khăn, đang sống trong chợ để xin cấp một miếng đất để làm nhà ở. Đơn này được Ban N1, Công an thị trấn H, Ủy ban nhân dân thị trấn H ký, xác nhận và đóng dấu.

Theo "Giấy phép sử dụng đất" cấp cho ông Lê Bá C khu đất theo tiêu chuẩn được sử dụng đất làm nhà tại Lô số KV XIV lô 3, diện tích 400m² được Ủy ban nhân dân huyện S ký ngày 15/6/1991, kèm theo Giấy phép sử dụng đất là sơ đồ vị trí lô đất số 3, vị trí thửa đất là đường phân lô B.

Ngay sau khi được cấp "Giấy phép sử dụng đất", do nhu cầu về nhà ở, vợ chồng ông Châu tự tiến hành xây dựng nơi vị trí đất được cơ quan chức năng lập hồ sơ và theo sơ đồ giấy phép sử dụng. Vợ chồng ông C tập kết vật liệu xây dựng; quá trình tiến hành, huyện đội S (nay là Ban chỉ huy quân sự huyện S) không cho phép và đề nghị tạm dừng, người trực tiếp là ông Ksor K - Chỉ huy trưởng quân sự huyện S; với lý do: diện tích đất này do Huyện đội Sông Hinh quản lý, sử dụng. Từ đó, sự việc này kéo dài hàng năm trời, thời gian này, chúng tôi trồng nhiều cây bạch đàn xung quanh diện tích đất và làm mốc giới giữa 02 (hai) lô đất. Đến thời điểm này, còn lại (02) hai cây bạch đàn trồng từ năm 1991.

Trước sự việc bị ngăn cản, chúng tôi có đơn đề nghị, đơn khiếu nại gửi đến huyện Đ và Ủy ban nhân dân huyện S.

Theo văn bản số 2218/UBND-TNMT ngày 18/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện S về việc trả lời đơn của tôi (Lê Bá C) tại Mục 3 có nội dung như sau: "Nội dung này UBND huyện đã thực hiện việc giao đất cho ông C..., hiện nay ông C đòi giao đất nữa là không có căn cứ". Vì vậy, ông Lê Bá C yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Văn bản số 2218/UBND-TNMT ngày 18 tháng 11 năm 2024 của UBND huyện S về việc trả lời đơn kiến nghị;

- Buộc UBND huyện S phải giao đất làm nhà ở cho hộ gia đình theo "Giấy phép sử dụng đất" ngày 15/6/1991 của UBND huyện S.

** Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S và UBND huyện S do người đại diện hợp pháp trình bày:*

Giữ nguyên Văn bản số 374/UBND ngày 26/02/2025 của Ủy ban nhân dân huyện S v/v ý kiến và cung cấp tài liệu, chứng cứ vụ việc Lê Bá C.

Đối với hồ sơ cấp giấy phép xây dựng đối với ông Lê Bá C: Thực hiện chủ trương chung của UBND huyện S ngày 15/6/1991, UBND huyện S cấp giấy phép sử dụng đất cho ông Lê Bá C với diện tích đất theo tiêu chuẩn được sử dụng đất làm nhà ở, tại lô số: KV-XIV lô số 3 đường phân lô vuông góc với đường B, diện tích 10m x 40m. Mục đích sử dụng xây dựng nhà ở và tăng gia sản xuất (có lưu ý: a) Đóng lệ phí theo quy định hiện hành; b) sau 6 tháng mà không sử dung đất như đơn xin, giấy phép này sẽ bị thu hồi). Chủ trương của huyện là cấp đất cho những hộ gia đình có nhu cầu làm nhà ở và sinh sống lâu dài tại huyện S.

Sau khi cấp giấy phép cho ông Lê Bá C từ năm 1991 đến năm 2006, UBND huyện không thấy ông Lê Bá C, khiếu kiện hay tranh chấp đất đai gì gửi đến UBND huyện (Trong khi đó những giấy phép sử dụng đất cùng loại sau khi có bản đồ đo đạc thị trấn năm 2000, năm 2008 và đến đo đạc tổng thể năm 2013 thì hầu như các hộ dân đang sử dụng đất đã kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định).

Ngày 22/9/2007, ông Lê Bá C có đơn kiến nghị đến UBND huyện nội dung liên quan đến quyền sử dụng đất theo giấy phép được cấp năm 1991. Ngày 01/11/2007, phòng T1 huyện có biên bản làm việc với ông Lê Bá C để làm rõ nội dung khiếu nại. Qua làm việc ông C đã trình bày về quá trình quản lý và sử dụng đất của mình và bị Huyện đội ngăn cản, cụ thể ông nói: "Sau khi nhận đất được 10 ngày gia đình ông đến đất để phát dọn chuẩn bị để làm nhà ở thì bị Huyện đội ngăn cản không cho dựng nhà và ông có đề nghị UBND huyện giải quyết nhưng chưa được giải quyết". Quá trình tranh chấp giữa ông và Huyện

đội, ông C không gửi đơn đến UBND huyện nên UBND huyện không có hồ sơ tiếp nhận giải quyết. Sau khi làm việc, cán bộ Phòng T1 huyện đã hướng dẫn ông C làm đơn xin giao đất lại gửi UBND huyện để được giao lô đất khác theo quy định của pháp luật về đất đai, ông C đã đồng ý về viết đơn gửi lại, tuy nhiên từ đó đến nay UBND huyện không nhận được đơn xin giao đất của ông C.

Ngày 5 tháng 8 năm 2024, UBND huyện S nhận được đơn kiến nghị đề ngày 31 tháng 7 năm 2024 của ông Lê Bá C, địa chỉ: Khu phố H, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên, nội dung: "Khiếu nại việc UBND huyện đã hơn 30 năm nhưng không tiến hành giao đất, cắm mốc diện tích đất sử dụng đất làm nhà ở cho hộ gia đình tại lô số KV- XIV lô 3, diện tích 400m² theo "Giấy phép sử dụng đất" được Ủy ban nhân dân huyện S ký ngày 15/6/1991, điều này đã trực tiếp xâm phạm đến quyền và lợi ích chính đáng cho gia đình ông Lê Bá C".

Ngày 27/8/2024, UBND huyện giao phòng Tài nguyên và Môi trường huyện làm việc với ông Lê Bá C, qua làm việc ông C trình bày: Năm 1991 được UBND huyện cấp giấy phép sử dụng đất và đã cắm mốc giao đất, gia đình ông đã đến vị trí đất được giao trồng cây bạch đàn và sau đó vài ngày đổ vật liệu, cây cối để chuẩn bị làm nhà ở thì bị ông Ksơ K1, Chỉ huy trưởng, Ban chỉ huy quân sự huyện S không cho xây dựng vì cho rằng đất này thuộc đất của Huyện đội...

Như vậy, năm 1991, UBND huyện S cấp giấy phép sử dụng đất cho ông Lê Bá C với diện tích đất theo tiêu chuẩn được sử dụng đất làm nhà ở, tại lô số: KV-XIV lô số 3 đường phân lô vuông góc với đường B, diện tích 10m x 40m và đã cắm mốc, giao đất cho ông Lê Bá C (trong quá trình quản lý, sử dụng đã có tranh chấp với cơ quan quân sự huyện S), hiện nay ông C tiếp tục đòi giao đất nữa là không có cơ sở. Vì vậy, ngày 04/9/2024, UBND huyện S đã có công văn số 1601/UBND-TNMT về việc trả lời đơn kiến nghị cho ông C.

Không đồng ý với nội dung trả lời ngày 17 tháng 9 năm 2024, UBND huyện S nhận được đơn kiến nghị đề ngày 12 tháng 9 năm 2024 của ông Lê Bá C, nội dung: "Khiếu nại việc Chủ tịch UBND huyện S không thực hiện việc giao đất làm nhà ở cho gia đình. Đề nghị Chủ tịch UBND huyện giao diện tích đất công ích, vị trí cụ thể là "Khu 5 tuyến đường nội thị - tại khu phố E, thị trấn H, huyện S và tại khu phố I đường đi suối M cho gia đình ông". Qua nội dung kiến nghị, UBND huyện đã có công văn số 1854/UBND-TNMt về việc trả lời đơn kiến nghị.

Ngày 23 tháng 10 năm 2024, UBND huyện S nhận được đơn khiếu nại đề ngày 15 tháng 10 năm 2024 của ông Lê Bá C, địa chỉ: Khu phố H, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên, nội dung:

Việc trả lời đơn đề ngày 31/7/2024, của ông Lê Bá C bằng văn bản số 1601/UBND-TNMT ngày 04/9/2024, bằng hình thức trả lời kiến nghị, UBND huyện S đã cố tình né tránh đơn khiếu nại của công dân thành trả lời đơn kiến nghị là không đúng quy định.

Đơn đề ngày 31/7/2024, và đơn đề ngày 12/9/2024 có nội dung khác nhau nhưng UBND huyện cho rằng có sự trùng lắp để từ chối giải quyết khiếu nại là không đúng.

Đề nghị Chủ tịch UBND huyện S, Ủy ban nhân dân huyện S thực hiện việc giao đất là nhà ở cho hộ gia đình theo "Giấy phép sử dụng đất" được Ủy ban nhân dân huyện S ký ngày 15/6/1991, và xem xét giao diện tích đất công ích, vị trí cụ thể: "Khu phố 5 tuyến đường nội thị - Tại khu phố E, thị trấn H, huyện S, và tại khu phố I đường đi suối M" cho gia đình ông quản lý sử dụng.

Sau khi nhận đơn, UBND huyện đã có văn bản số 2218/UBND-TNMT ngày 18/11/2024, về việc trả lời đơn kiến nghị, nội dung công văn trả lời lại các nội dung mà ông nêu trong đơn. Hiện nay ông C khiếu kiện yêu cầu tòa án hủy văn bản 2218/UBND-TNMT ngày 18/11/2024, là không có cơ sở.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bộ chỉ huy quân sự tỉnh P trình bày:*

Giữ nguyên ý kiến trình bày tại Văn bản số 1342/BCH-TTQP ngày 02/4/2025 v/v cung cấp tài liệu, chứng cứ; nêu quan điểm đối với vụ việc công dân khởi kiện UBND huyện S, liên quan đất quốc phòng – doanh trại BCHQS huyện S.

Bộ C1 tỉnh có đầy đủ tài liệu, chứng cứ là cơ sở pháp lý về đất quốc phòng, tại địa điểm xây dựng doanh trại Ban CHQS huyện S. Việc UBND tỉnh cấp GCNQSDĐ (số G701212 ngày 19/12/1997, cấp đổi GCNQSDĐ số CM 542953, ngày 07/12/2021) cho Bộ C1 tỉnh để xây dựng Cơ quan quân sự huyện S là có căn cứ pháp luật, trên cơ sở quy hoạch đất quốc phòng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (tại Quyết định số 407/TTg, ngày 13/6/1997); đúng với quyết định của Bộ T2 về vị trí đóng quân Ban CHQS huyện S (tại Quyết định số 619/QĐ-TM, ngày 27/8/1999); đúng thực trạng quản lý, sử dụng đất của Ban CHQS huyện S.

Về nội dung người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Nội dung người khởi kiện yêu cầu hủy văn bản số 2218/UBND-TNMT ngày 18/11/2024 của UBND huyện S về việc trả lời đơn kiến nghị: Nội dung

này liên quan UBND huyện S, đề nghị TAND tỉnh giải quyết theo quy định pháp luật.

- Nội dung người khởi kiện yêu cầu buộc UBND huyện S phải giao đất làm nhà ở cho hộ gia đình theo "Giấy phép sử dụng đất" ngày 15/6/1991 của UBND huyện S, Bộ C1 tỉnh có quan điểm như sau:

+ "Giấy phép sử dụng đất" do UBND huyện S cấp ngày 15/6/1991 cho ông Lê Bá C ghi vị trí lô đất là: "khu vực XIV, lô C, đường phân lô vuông góc với Đ1"; không xác định được lô đất nằm tại vị trí nào trong thị trấn H. Hiện nay, các cơ quan chuyên môn của UBND huyện S không có dữ liệu để xác định vị trí lô đất như theo "Giấy phép sử dụng đất" đã ghi.

+ Bộ CHQS tỉnh có đầy đủ tài liệu, chứng cứ là cơ sở pháp lý về đất quốc phòng, tại địa điểm xây dựng doanh trại Ban CHQS huyện S, như nêu trên Ông Lê Bá C cho rằng, theo "Giấy phép sử dụng đất", lô đất nằm trong diện tích đất Ban CHQS huyện S là không có căn cứ.

Từ những cơ sở nêu trên, Bộ C1 tỉnh xác định: Đất quốc phòng (vị trí xây dựng doanh trại Ban chỉ huy quân sự huyện S) đã được cấp GCNQSDĐ số G 701212, ngày 19/12/1997 (cấp đổi GCNQSDĐ số CM 542953, ngày 07/12/2021) theo đúng thực tế, đúng trình tự, thủ tục quy định. Bộ C1 đã chỉ đạo Ban CHQS huyện S quản lý, sử dụng đất quốc phòng theo đúng Luật Đất đai, các văn bản quy định của Bộ Q, Quân khu, UBND tỉnh và Bộ C1 tỉnh. Đề nghị TAND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ban chỉ huy quân sự huyện S trình bày:* Thống nhất như quan điểm của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh P.

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2025/HC-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lăk) quyết định:**

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá C về việc yêu cầu:

+ Hủy các công văn số 1601/UBND-TNMT ngày 04/9/2024, số 1854/UBND-TNMT ngày 07/10/2024, số 2218/UBND-TNMT ngày 18/11/2024 của UBND huyện S;

+ Buộc UBND huyện S về việc giao đất làm nhà ở cho hộ gia đình theo Giấy phép sử dụng đất do UBND huyện S cấp cho ông Lê Bá C ngày 15/6/1991.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/4/2025 ông Lê Bá C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá C.

Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định tố tụng;

Về nội dung: Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa giải quyết đối với "Giấy phép sử dụng đất" ngày 15/6/1991 của UBND huyện S nên đề nghị huỷ và giao hồ sơ về Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về đối tượng khởi kiện và phạm vi xét xử phúc thẩm:Đối tượng khởi kiện trong vụ án là công văn số 2218/UBND-TNMT ngày 18/11/2024 của UBND huyện S; đồng thời yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện S thực hiện nghĩa vụ giao đất cho ông Lê Bá C theo "Giấy phép sử dụng đất" ngày 15/6/1991. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét các công văn số 1601/UBND-TNMT ngày 04/9/2024, số 1854/UBND-TNMT ngày 07/10/2024, "Giấy phép sử dụng đất" ngày 15/6/1991 của UBND huyện S có liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện là đúng quy định tại Điều 193 Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của người khởi kiện trong thời hạn luật định, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2.2] Ngày 31/5/1991, ông Lê Bá C có "Đơn xin cấp đất cất nhà ở". Ngày 15/6/1991, UBND huyện S cấp giấy phép sử dụng đất cho ông Lê Bá C tại lô số: KV-XIV lô số 3 đường phân lô vuông góc với đường B, diện tích 10m x 40m. Mục đích sử dụng xây dựng nhà ở và tăng gia sản xuất.

[2.1.1] Về thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng đất: Thị trấn H được thành lập năm 1989 thuộc UBND huyện S. Do đó, tại thời điểm năm 1991, UBND huyện S cấp giấy phép sử dụng đất cho ông Lê Bá C tại lô số: KV-XIV lô số 3 đường phân lô vuông góc với đường B là đất thuộc khu dân cư nông thôn; căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 13 Luật Đất đai năm 1987 thẩm quyền giao đất thuộc Ủy ban nhân dân huyện S. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng "Giấy phép sử dụng đất" ngày 15/6/1991 của UBND huyện S bản chất là quyết định giao đất cho ông Lê Bá C xây dựng nhà ở tại vị trí đất thuộc thị trấn H, huyện S là đất đô thị nên vi phạm về thẩm quyền giao đất theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 13 Luật Đất đai năm 1987; là quyết định hành chính trái pháp luật không có giá trị thi hành là không có căn cứ.

[2.1.2] Về vị trí của lô đất được cấp:

Sau khi được cấp "Giấy phép sử dụng đất", Phòng Xây dựng huyện phối hợp với Ban nhân dân thôn 2 đã tiến hành cắm mốc trên thực địa, có lập biên bản cắm mốc trên thực địa nhưng ông C làm thất lạc năm 1993 (bút lục 153). Sau khi giao đất, gia đình ông có trồng cây bạch đàn và đổ vật liệu để chuẩn bị làm nhà ở thì bị Ban chỉ huy quân sự huyện S ngăn cản vì cho rằng đất này thuộc đất của Huyện đội.

Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24/4/2023 của TAND tỉnh Phú Yên thể hiện thửa đất tranh chấp có tứ cận Đ, T, N, B đều tiếp giáp đất của Ban CHQS huyện S. Đất xây dựng doanh trại Ban CHQS huyện S được UBND tỉnh cấp GCNQSDĐ số G 701212, ngày 19/12/1997 (cấp đổi GCNQSDĐ số CM 542953, ngày 07/12/2021).

Như vậy, vị trí thửa đất được cấp cho ông C theo "Giấy phép sử dụng đất" ngày 15/6/1991 của UBND huyện S hiện nằm trong thửa đất đã được cấp cho Ban chỉ huy quân sự huyện S.

[2.1.3] Về hiệu lực của Giấy phép sử dụng đất ngày 15/6/1991: trên cơ sở "Đơn xin cấp đất cất nhà ở", ông Lê Bá C được UBND huyện S Giấy phép sử dụng đất, hiện chưa có văn bản thu hồi, đang có hiệu lực pháp luật.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án đại diện người bị kiện khai rằng, việc tranh chấp giữa ông C và Huyện đội, cán bộ Phòng T1 huyện đã hướng dẫn ông C làm đơn xin giao đất lại gửi UBND huyện để được giao lô đất khác theo quy định của pháp luật về đất đai. Tuy nhiên, ông C đã gửi nhiều đơn khiếu nại và yêu cầu giao lô đất tại vị trí khác, UBND huyện S, cũng trả lời bằng nhiều văn bản, các văn bản trả lời đều cho rằng: năm 1991, UBND huyện đã cấp đất và cắm mốc giao đất nên khiếu nại của ông là không có cơ sở, thể hiện rõ tại Văn bản số

2218/UBND-TNMT ngày 18/11/2024, tại mục 3 có nội dung: "*Đề nghị Chủ tịch UBND huyện S, Ủy ban nhân dân huyện S ... xem xét giao diện tích đất công ích, vị trí cụ thể: "Khu phố 5 tuyến đường nội thị – Tại khu phố E, thị trấn H, huyện S và tại khu phố I đường đi suối M" cho gia đình ông quản lý sử dụng. Nội dung này UBND huyện đã thực hiện việc giao đất cho ông C (trong quá trình quản lý, sử dụng đã có tranh chấp với cơ quan quân sự huyện S), hiện nay ông C đòi giao đất nữa là không có cơ sở".*

[2.4] Nhận thấy, "Giấy phép sử dụng đất" ngày 15/6/1991 của UBND huyện S được ban hành đúng thẩm quyền và chưa bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi nên vẫn còn hiệu lực pháp luật. Vị trí thửa đất được cấp cho ông C hiện nằm trong thửa đất đã được cấp cho Ban chỉ huy quân sự huyện S. Tại Văn bản 2218 cũng thể hiện nội dung ông C đã yêu cầu cấp vị trí đất khác; hơn nữa các trường hợp tương tự đã được cấp vị trí đất khác; và vợ chồng ông C không có nhà đất nào tại địa phương. Nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người được cấp đất; HĐXX phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông C, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, sửa một phần Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm về yêu cầu: buộc Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên (người kế thừa quyền, nghĩa vụ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Đắk Lắk) ban hành quyết định điều chỉnh lại Giấy phép sử dụng đất ngày 15/6/1991 của UBND huyện S theo hướng cấp cho ông Lê Bá C 01 lô đất tại vị trí khác theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành.

[2.5] Đối với yêu cầu hủy các công văn số 1601/UBND-TNMT ngày 04/9/2024, số 1854/UBND-TNMT ngày 07/10/2024, số 2218/UBND-TNMT ngày 18/11/2024 của UBND huyện S. Xét, đây là các văn bản không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông Lê Bá C cho rằng đã cấp đất và cắm mốc giao đất rồi, nhưng trên thực tế thửa đất giao cho ông C thì Ban CHQS huyện S đang quản lý, sử dụng và đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ; nhưng do HĐXX buộc Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên (người kế thừa quyền, nghĩa vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Đắk Lắk) ban hành quyết định điều chỉnh lại Giấy phép sử dụng đất do UBND huyện S cấp cho ông Lê Bá C ngày 15/6/1991 theo hướng cấp cho ông Lê Bá C 01 lô đất tại vị trí khác theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành nên không cần thiết phải huỷ các văn bản này.

[3] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2025/HC-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lăk).

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận một phần nên ông C không phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Bá C; sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2025/HC-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai*":

1.1. Bác kháng cáo của ông Lê Bá C về việc Hủy các công văn số 1601/UBND-TNMT ngày 04/9/2024, số 1854/UBND-TNMT ngày 07/10/2024, số 2218/UBND-TNMT ngày 18/11/2024 của UBND huyện S.

1.2. Bác kháng cáo của ông Lê Bá C về việc buộc UBND huyện S về việc giao đất làm nhà ở cho hộ gia đình theo Giấy phép sử dụng đất do UBND huyện S cấp cho ông Lê Bá C ngày 15/6/1991.

1.3. Buộc Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên *(người kế thừa quyền, nghĩa vụ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Đắk Lắk)* ban hành quyết định điều chỉnh lại Giấy phép sử dụng đất ngày 15/6/1991 của UBND huyện S theo hướng cấp cho ông Lê Bá C 01 lô đất tại vị trí khác, theo quy định pháp luật đất đai.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Lê Bá C không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TANDTC;
- VCT&XXPT tại Đà Nẵng ;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Võ Thị Ngọc Dung**